TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 69/ 2022/ QĐHG-HNGĐ

Lục Nam, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM ,TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Kiên
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 8 năm 2022, các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc Hôn nhân và gia đình giữa:
Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Ninh - Sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn Gáo, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
Người bị kiện: Anh Bùi Đình Tuân - Sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Thôn Muối, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cũng như các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:
Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ngày 15 tháng 8 năm 2022 đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:
1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:
Chị Nguyễn Thị Ninh và anh Bùi Đình Tuân.
2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:
2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ninh và anh Bùi Đình Tuân thuận tình ly hôn.
2.2. Về con chung: Chị Ninh và anh Tuân có 01 con chung là Bùi Thị Kim Oanh - Sinh ngày 24/ 8/ 2013.Chị Ninh và anh Tuân thỏa thuận giao chị Ninh trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Tuân có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.
Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết

2.3. Về tài sản chung, nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.